



Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số

Người trình bày: Trần Chí Nam

Phó TP: Phòng Nền tảng và Dữ liệu số, Cục Chuyển đổi số quốc gia

Hậu Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Nội dung:

- Đánh giá mức độ phát triển dữ liệu số
- Thực hiện các nhiệm vụ tại Khung nhiệm vụ phát triển, quản trị, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu
 - Quản trị, chiến lược dữ liệu;
 - Xây dựng dữ liệu;
 - Khai thác dữ liệu;
 - Chia sẻ dữ liệu;
 - Cung cấp dữ liệu mở;
 - Kiểm kê, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu;
 - Đảm bảo an toàn an ninh;
 - Phát triển nhân lực dữ liệu.
- Cải tiến, hiệu chỉnh

Mức độ phát triển dữ liệu

CAO

Mức 1: Chưa nhận thức

- Không có tầm nhìn, chiến lược
- Dữ liệu chưa được quản lý, trách nhiệm về dữ liệu chưa xác định
- Chưa có quy trình và hướng dẫn để thu thập, khai thác, sử dụng dữ liệu

Mức 2: Phân mảnh

- Dữ liệu được xác định trong phạm vi dự án
- Không xác định được sự liên kết dữ liệu giữa các hệ thống và không có điều phối tập trung
- Nhiều cơ quan cùng xây dựng và duy trì dữ liệu chồng lấn
- Khi phát sinh các vấn đề liên quan dữ liệu chưa thực hiện xử lý theo quy trình.

Mức 3: Chuẩn hóa

Có chiến lược về dữ liệu

- Thông tin được chia sẻ hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ
- Thống nhất cơ quan quản lý dữ liệu gốc
- Chuẩn hóa và tham chiếu dữ liệu giữa các lĩnh vực
- Dữ liệu giữa các lĩnh vực, ngành có sự tham chiếu lẫn nhau đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất.

Mức 4: Quản lý

Chiến lược dữ liệu được thực thi và giám sát, đo lường

- Có cơ quan quản lý, giám sát tập trung.
- Thông tin được tích hợp liên lĩnh vực và thống nhất
- Chuẩn hóa quy trình quản lý dữ liệu thống nhất giữa các cơ quan
- Có phương pháp đo lường, kiểm soát, giám sát việc xây dựng, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu

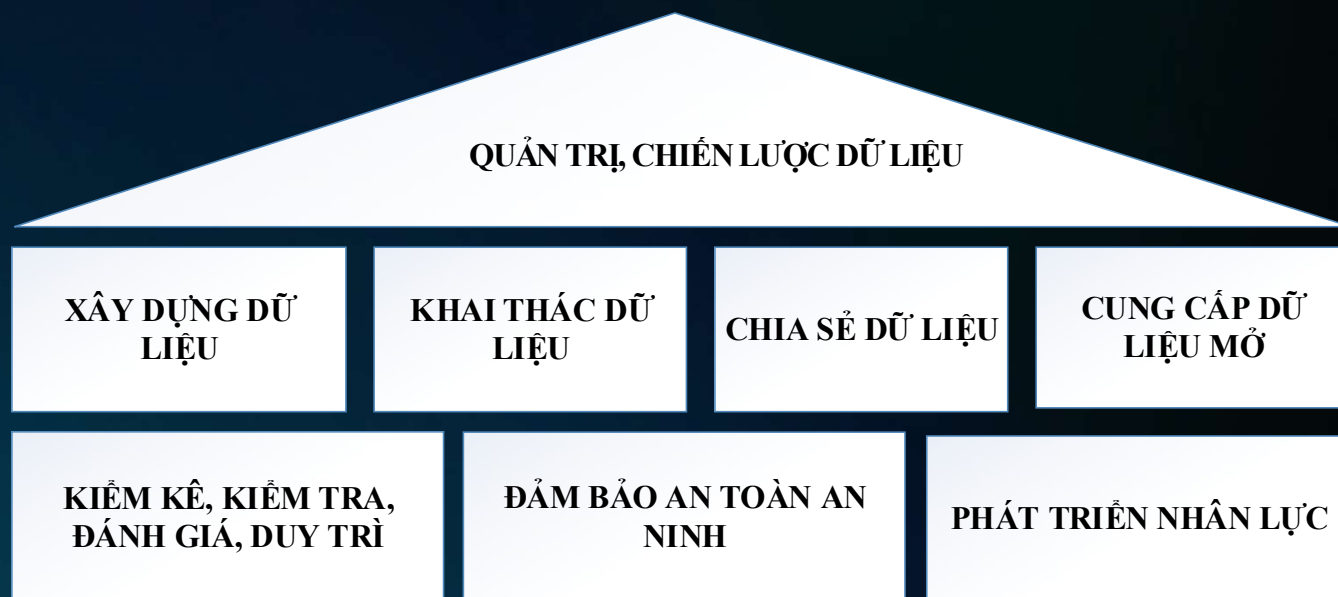
Mức 5: Tối ưu

Tầm nhìn, chiến lược vững chắc và liên tục được cải tiến

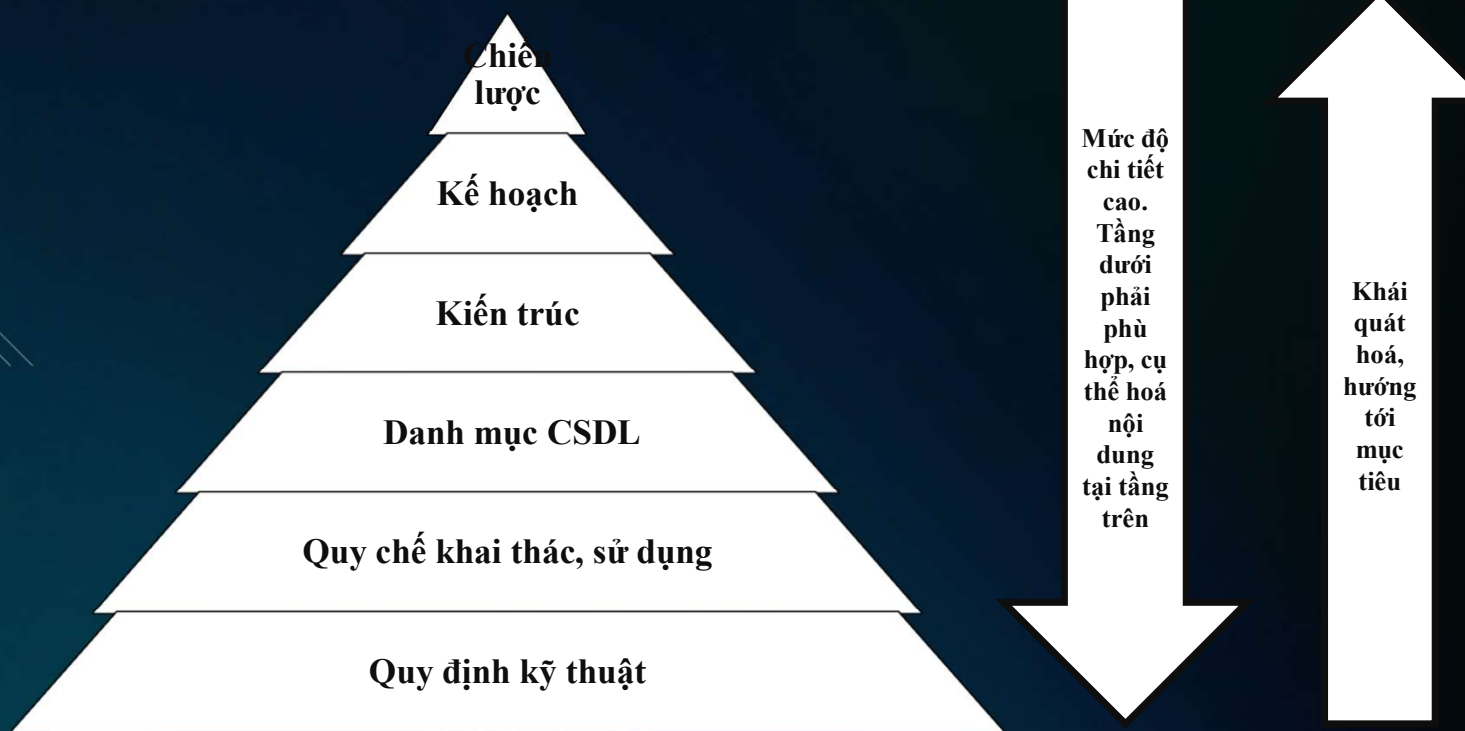
- Dữ liệu đóng vai trò chính trong quyết định và trong mô hình cải tiến phát triển
- Sử dụng dữ liệu để dự báo, dự đoán
- Phát triển và điều chỉnh sự phát triển trên cơ sở dữ liệu được quản lý và dự đoán tương lai.
- Văn hóa quản lý, sử dụng, đảm bảo chất lượng dữ liệu đã thuần thực

THẤP

Khung các nhiệm vụ:



Quản trị, chiến lược dữ liệu



- Chiến lược: là bản định hướng dài hạn, đề xuất những mục tiêu lớn, những nguyên tắc phát triển về dữ liệu.
- Kế hoạch: là đặt ra các công việc triển khai theo thời gian phù hợp với định hướng, nguyên tắc, mục tiêu được đặt ra trong chiến lược.
- Kiến trúc: là cụ thể hóa về mặt tổ chức dữ liệu, cơ sở dữ liệu đảm bảo việc đáp ứng được nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu.
- Danh mục cơ sở dữ liệu: là bản quy hoạch các cơ sở dữ liệu để tổ chức triển khai đầu tư, xây dựng đảm bảo tránh trùng lặp.
- Quy chế: là tập hợp các quy tắc, quy định cụ thể trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin.
- Quy định kỹ thuật: là tài liệu mô tả rõ cấu trúc dữ liệu, giúp dữ liệu được hiểu và sử dụng đúng, đủ và tăng cường tính liên thông khi kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Về Chiến lược: Theo quy định tại Điều 14, Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng chiến lược dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu của địa phương.
- Kiến trúc dữ liệu: QĐ 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TTTT ban hành khung kiến trúc CPĐT Việt Nam phiên bản 3.0 hướng tới Chính phủ số, đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Sở TTTT các tỉnh có trách nhiệm xây dựng, cập nhật kiến trúc CPĐT phù hợp với khung kiến trúc CPĐT VN phiên bản 3.0.
- Danh mục CSDL: NĐ 47/2020/NĐ-CP quy định cơ quan chuyên trách CNTT có trách nhiệm tham mưu Bộ trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

- Quy chế khai thác, chia sẻ dữ liệu: Căn cứ điểm b, khoản 5 Điều 53 và khoản 2, Điều 54 của NĐ 47/2020/NĐ-CP quy định Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.
- Về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật: NĐ 47/2020/NĐ-CP quy định phạm vi của địa phương cần ban hành quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi đối với các cơ sở dữ liệu của địa phương. Bộ TTTT đã ban hành văn bản số 1016/BTTTT-CĐSQG ngày 22/3/2024 về việc hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu.

STT	Hoạt động	Cơ quan triển khai	Mục tiêu	Kết quả	Căn cứ
1	QUẢN TRỊ, CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU				
1	Chiến lược dữ liệu	Bộ, ngành, địa phương	Xác định định hướng dài hạn về dữ liệu, những mục tiêu lớn, nguyên tắc phát triển và giải pháp phát triển dữ liệu	Quyết định ban hành Chiến lược dữ liệu	Điểm a, Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;
2	Kế hoạch phát triển dữ liệu	Bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược dữ liệu quốc gia	Quyết định ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia	Quyết định số 142/QĐ-TTg
3	Hoạch định các cơ sở dữ liệu dùng chung	Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin xây dựng trình người đứng đầu ban hành	Xác định các cơ sở dữ liệu dùng chung trong bộ, ngành, địa phương mình.	Quyết định ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung	Khoản 3, Điều 11 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
4	Kiến trúc dữ liệu	Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin xây dựng, người đứng đầu ban hành	Thiết kế tổng thể về dữ liệu sẽ được xây dựng và quản lý	Khung kiến trúc dữ liệu thuộc Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số	
5	Xây dựng quy chế chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu	Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin xây dựng, người đứng đầu ban hành	Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Cơ quan nhà nước khi xây dựng, duy trì, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý	Quyết định của Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Bộ, ngành: Điểm b, Khoản 5, Điều 53 Địa phương: Khoản 2, Điều 54 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
6	Ban hành Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Bộ, ngành, địa phương	Khai thác tiềm năng của dữ liệu; hoạch định dữ liệu có khả năng thu thập dữ liệu lớn	Quyết định của Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Quyết định số 142/QĐ-TTg

STT	Hoạt động	Cơ quan triển khai	Mục tiêu	Kết quả	Căn cứ
II	XÂY DỰNG DỮ LIỆU				Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
1	Bố trí kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bố trí kinh phí đủ để duy trì, cập nhật dữ liệu hiện có; thu thập, xây dựng dữ liệu theo danh mục CSDL dùng chung; quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu	Điểm c, Khoản 5, Điều 53; Khoản 3, Điều 54 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
2	Xây dựng các quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi	Bộ, ngành	Đảm bảo tính nhất quán, sự kế thừa và sử dụng chung dữ liệu; dữ liệu được xử lý và sử dụng đúng khi cơ quan khai thác dữ liệu nhận được dữ liệu	Quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu	Điểm b, Khoản 5, Điều 53 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
3	Sử dụng bảng mã danh mục dùng chung	Bộ, ngành, địa phương	Xác định rõ bảng mã danh mục dùng chung. Sử dụng bảng mã đó đối với dữ liệu chia sẻ. Quy định rõ bảng mã đó trong các tài liệu thiết kế dữ liệu; Kiểm tra dữ liệu đảm bảo tuân thủ bảng mã danh mục dùng chung.	Hạng mục thành phần của quy chuẩn/tiêu chuẩn/quy định kỹ thuật về dữ liệu. Các cơ sở dữ liệu về danh mục điện tử dùng chung.	Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
4	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung	Bộ, ngành, địa phương	Dữ liệu được thu thập đúng, đủ, sạch, sống.	Cơ sở dữ liệu dùng chung đưa vào vận hành	
5	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản thác tài nguyên, môi trường,...	Địa phương	Cung cấp thông tin phục vụ giám sát, chỉ đạo điều hành, triển khai các giải pháp đô thị thông minh	Hạ tầng IOT các lĩnh vực	Quyết định số 142/QĐ-TTg
6	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành	Bộ, ngành, địa phương	Đơn giản hoá thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; cải cách chỉ đạo điều hành	Bản số của các văn bản, giấy tờ.	Quyết định số 142/QĐ-TTg

STT	Hoạt động	Cơ quan triển khai	Mục tiêu	Kết quả	Căn cứ
III	KIỂM KÊ, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU				
1	Kiểm kê các hạng mục nội dung dữ liệu	Chủ quản cơ sở dữ liệu	Biết được số lượng dữ liệu hiện có	Báo cáo kiểm kê, 12 tháng/lần	Điểm a, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
2	Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu	Chủ quản cơ sở dữ liệu	Biết được hiện trạng chất lượng dữ liệu hiện có để có phương án xử lý sai sót	Báo cáo đánh giá	Điểm b, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
3	Đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm: độ chính xác dữ liệu, độ toàn vẹn của dữ liệu, dữ liệu bất thường	Chủ quản cơ sở dữ liệu		Báo cáo đánh giá	Điểm c, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
4	Đánh giá về duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu	Chủ quản cơ sở dữ liệu		Báo cáo đánh giá	Điểm d, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
5	Đánh giá về chia sẻ dữ liệu, đối tượng sử dụng, mục đích chia sẻ phù hợp với các quy định, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ;	Chủ quản cơ sở dữ liệu		Báo cáo đánh giá	Điểm đ, Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
6	Gửi báo cáo về đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.	Chủ quản cơ sở dữ liệu	Phối hợp, đánh giá, tổng hợp bởi cấp trên	Báo cáo đánh giá được gửi cho đơn vị chuyên trách CNTT	Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
7	Kiểm tra, thẩm tra kết quả đánh giá của chủ quản	Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin	Đảm bảo sự đánh giá đồng bộ trong BNĐP	Thông báo kết quả thẩm tra	Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
8	Thực hiện biện pháp duy trì dữ liệu theo kết quả thẩm tra	Chủ quản cơ sở dữ liệu	Cải thiện chất lượng dữ liệu, số lượng dữ liệu	Báo cáo kết quả thực hiện	Khoản 6, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP

STT	Hoạt động	Cơ quan triển khai	Mục tiêu	Kết quả	Căn cứ
IV	CHIA SẺ DỮ LIỆU				
1	Xây dựng phương án kết nối và sử dụng dữ liệu	Địa phương	Đưa dữ liệu đã được xây dựng được chia sẻ trên hệ thống kết nối chia sẻ (LGSP/NDXP) và kết nối các hệ thống khai thác dữ liệu phục vụ cải cách hành chính. Các phương án triển khai theo từng sáng kiến cụ thể áp dụng cho dữ liệu cụ thể đã khả dụng	Phương án được phê duyệt	Điều 32, Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
2	Chỉ định cán bộ làm đầu mối; Công khai cán bộ đầu mối	Cơ quan nhà nước	Minh bạch đầu mối và tăng cường khả năng tiếp cận để khai thác dữ liệu; xử lý các vướng mắc phát sinh.	Quyết định cử cán bộ đầu mối; Cán bộ đầu mối được công bố rộng rãi kèm thông tin liên hệ	Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
3	Thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý	Chủ quản cơ sở dữ liệu	Minh bạch các dịch vụ để dễ dàng tìm kiếm, khai thác. Các cơ quan có thể dễ dàng đề nghị/đăng ký khai thác các dịch vụ được công bố.	Danh sách các dịch vụ chia sẻ dữ liệu theo mẫu Bộ Thông tin và truyền thông	Khoản 2, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
4	Cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng kết nối chia sẻ dữ liệu	Chủ quản cơ sở dữ liệu; Đơn vị chuyên trách CNTT	Dữ liệu sẵn sàng chia sẻ và khả dụng cho các cơ quan khai thác	Dịch vụ chia sẻ dữ liệu được đặt trên LGSP/NDXP.	
5	Thiết lập các kết nối khai thác dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng kết nối chia sẻ dữ liệu	Các cơ quan khai thác dữ liệu	Đưa dữ liệu vào khai thác, sử dụng	Dữ liệu được liên thông thông suốt từ cơ sở dữ liệu tới hệ thống thông tin/ứng dụng có nhu cầu khai thác.	Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
6	Quản lý và duy trì các kết nối, khai thác dữ liệu	Cơ quan cung cấp dữ liệu; cơ quan quản lý nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Các dịch vụ được cung cấp ổn định, an toàn.	Báo cáo số liệu về tình hình chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.	Mục 4, Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
7	Giải quyết các vướng mắc kết nối, chia sẻ dữ liệu	Cơ quan cung cấp dữ liệu, Đơn vị chuyên trách CNTT	Dữ liệu được cung cấp đáp ứng nhu cầu của cơ quan khai thác, đúng mục đích, thẩm quyền.	Vướng mắc được giải quyết	Mục 5, Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
8	Phát triển và duy trì nền tảng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh	Đơn vị chuyên trách CNTT	Điểm tập trung để cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu và kết nối các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu	Hệ thống kết nối trung chuyển dữ liệu giữa các hệ thống thông tin	Khoản 4, Điều 27 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP

STT	Hoạt động	Cơ quan triển khai	Mục tiêu	Kết quả	Căn cứ
V	CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ				Mục 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
1	Ban hành danh mục dữ liệu mở; Tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở	Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Đơn vị chuyên trách CNTT tham mưu	Cộng đồng, doanh nghiệp, người dân biết được cơ quan nhà nước đã, đang và sẽ cung cấp dữ liệu gì	Văn bản ban hành danh mục dữ liệu mở kết hợp kế hoạch cung cấp dữ liệu mở	Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
2	Xác định nhu cầu dữ liệu từ cộng đồng	Cơ quan nhà nước	Xác định cơ chế thu thập, phân tích thông tin phản hồi của cá nhân, tổ chức về việc sử dụng dữ liệu mở; chỉ định đầu mối liên hệ tiếp nhận thông tin phản hồi của tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến chất lượng, tính khả dụng, định dạng, sự tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu mở	Hội thảo, khảo sát xác định nhu cầu về dữ liệu mở để cung cấp theo nhu cầu	Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
3	Giám sát việc cung cấp, sử dụng dữ liệu	Cơ quan nhà nước	Phòng ngừa cần thiết để duy trì việc xây dựng và công bố dữ liệu mở có liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo vệ an toàn cho con người và tài sản bị ảnh hưởng bởi kế hoạch triển khai dữ liệu mở trong phạm vi cơ quan mình	Rà soát, đánh giá thường xuyên dữ liệu mở đã cung cấp	Khoản 3, Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
4	Tiếp nhận phản hồi của người sử dụng	Cơ quan nhà nước	Nâng cao chất lượng dữ liệu mở; cung cấp dữ liệu mở đúng nhu cầu	Kênh phản hồi trên Cổng dữ liệu; đầu mối tiếp nhận ý kiến phản hồi	Điểm a, Khoản 4, Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
5	Khuyến khích cộng đồng đóng góp dữ liệu mở	Cơ quan nhà nước	Làm giàu tài nguyên dữ liệu mở; huy động nguồn lực từ người dân, doanh nghiệp, cộng đồng.	Các sự kiện tuyên truyền; kênh trên Cổng dữ liệu để người dùng có thể cung cấp dữ liệu mở.	Điểm b, Khoản 4, Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
6	Triển khai xây dựng Cổng dữ liệu mở	Bộ, ngành, địa phương	Phương tiện cung cấp dữ liệu mở.	Cổng dữ liệu trên Internet.	Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Nghị định 42/2022/NĐ-CP

STT	Hoạt động	Cơ quan triển khai	Mục tiêu	Kết quả	Căn cứ
VI	KHAI THÁC DỮ LIỆU				Điểm d, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
1	Điều chỉnh, đề xuất điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật để đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nghiệp vụ hành chính chuyên ngành trên cơ sở khai thác dữ liệu được chia sẻ	Bộ, ngành, địa phương	Cải cách hành chính, đơn giản hoá thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu	Các văn bản, quy định được sửa đổi	Điểm d, Khoản 5, Điều 53 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
2	Xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh	Bộ, ngành, địa phương	Hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu	Tổng hợp dữ liệu từ nhiều lĩnh vực và cung cấp thông tin thống kê, tổng hợp	Quyết định số 942/QĐ-TTg
3	Chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu	Lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương	Các quyết định chỉ đạo, điều hành hiệu quả, tối ưu	Quyết định, Văn bản chỉ đạo, điều hành dựa trên định lượng thay vì định tính	Quyết định số 142/QĐ-TTg
4	Khai thác kho hồ sơ, giấy tờ, dữ liệu dùng chung phục vụ đơn giản hoá thủ tục hành chính	Bộ, ngành, địa phương	Thay thế, cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Người dân, tổ chức, doanh nghiệp không phải nộp lại các giấy tờ đã có trong kho	Quyết định số 142/QĐ-TTg

STT	Hoạt động	Cơ quan triển khai	Mục tiêu	Kết quả	Căn cứ
VII	ĐẢM BẢO AN TOÀN AN NINH				Khoản 3, điều 7 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
	Thực hiện theo các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng				
VIII	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DỮ LIỆU				
1	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khai thác dữ liệu (một số nội dung cần quan tâm: Xử lý dữ liệu, tổng hợp, phân tích; Sử dụng các nền tảng phân tích dữ liệu; Trình diễn dữ liệu...)	Cơ quan nhà nước	Đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu	Khả năng ứng dụng thực tế	Điều 30 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
2	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu	Cơ quan nhà nước	Bổ sung nguồn nhân lực phục vụ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu bằng thuê ngoài	Đáp ứng được các yêu cầu về khai thác dữ liệu	Điều 30 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP

Cách thức thực hiện:

I. XÂY DỰNG CSDL DÙNG CHUNG:

- Chuyển đổi một CSDL hiện có thành một CSDL dung chung.
- Xây dựng CSDL mới trên cơ sở thu thập dữ liệu bằng các hình thức số hoá dữ liệu và đưa vào cơ sở dữ liệu.
- Thiết lập cơ sở dữ liệu mới bằng việc kết nối, thu thập dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu hiện có (chưa được dùng chung), đồng bộ hai chiều dữ liệu chủ về lưu trữ trong cơ sở dữ liệu dùng chung.
- Kết nối một chiều tất cả các nguồn thông tin về cơ sở dữ liệu tập trung để lưu trữ thông tin tổng hợp phục vụ mục đích phân tích, thống kê (ví dụ: xây dựng kho dữ liệu tổng hợp phục vụ điều hành, ra quyết định của lãnh đạo).

Cách thức thực hiện:

II. KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU:

- Xây dựng các tiêu chuẩn/quy chuẩn/quy định về cấu trúc dữ liệu trao đổi đối với dữ liệu trong cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương.
- Chuẩn hóa các dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API) từ cơ sở dữ liệu dùng chung và cung cấp trên LGSP.
- Kết nối các hệ thống thông tin, ứng dụng của các đơn vị với các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên LGSP.
- Chọn lọc các dịch vụ chia sẻ dữ liệu được xác định chia sẻ dữ liệu ra bên ngoài bộ, ngành, địa phương (chia sẻ cho các bộ, ngành khác) để cung cấp trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.
- Công bố rộng rãi danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu theo quy định của Điều 25 Nghị định 47/2020/NĐ-CP (Phụ lục CV số 5752/BTTTT-CĐSQG ngày 26/11/2023).

Cách thức thực hiện:

III. CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ:

1. Về danh mục dữ liệu mở và cung cấp dữ liệu mở.

- Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP có quy định Bộ, ngành, địa phương cần xây dựng và triển khai kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm kế hoạch công bố dữ liệu mở, mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch.
- Điều 20 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về Yêu cầu trong việc công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước: Danh mục dữ liệu mở được rà soát, sửa đổi (nếu có) theo định kỳ, tối thiểu 06 tháng một lần; dữ liệu mở đã công bố theo danh mục phải được cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.

Cách thức thực hiện:

III. CUNG CẤP DỮ LIỆU MỞ (tiếp):

2. Xây dựng Cổng dữ liệu mở và triển khai cung cấp dữ liệu mở.

- Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cung cấp phải tuân thủ theo nguyên tắc nhất định.
- Danh mục dữ liệu mở ngày càng phong phú, mở rộng và hướng tới đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, cộng đồng. Cung cấp tối đa những dữ liệu đã có, cần triển khai kênh phản hồi để thu nhận ý kiến từ người sử dụng. Từ đó, điều chỉnh dữ liệu sẽ cung cấp để đáp ứng yêu cầu của xã hội.
- Dữ liệu cung cấp là các tập dữ liệu thô, máy có thể đọc được và đáp ứng các yêu cầu về cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Điều 43 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và Mục 3 Chương II Nghị định số 47/2020/NĐ-CP

Cách thức thực hiện:

IV. KHAI THÁC DỮ LIỆU:

1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Rà soát toàn bộ các giấy tờ (còn hiệu lực) đã được Bộ, ngành, địa phương cấp cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân để số hoá và đưa vào cơ sở dữ liệu dung chung (kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân); từ đó cho phép tra cứu, khai thác sử dụng khi cần.
- Rà soát các biểu mẫu, thành phần hồ sơ yêu cầu người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai báo mà do cơ quan nhà nước khác cung cấp để lên kế hoạch kết nối, khai thác dữ liệu.
- Số hoá dữ liệu nghiệp vụ để làm cơ sở tra cứu, xử lý tự động, xử lý nhanh các nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thực hiện.

Cách thức thực hiện:

IV. KHAI THÁC DỮ LIỆU (tiếp):

2. Cải cách hành chính và phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Số hoá toàn bộ và một lần thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương; thực hiện chia sẻ, sử dụng lại thông tin này trong tất cả các thủ tục hành chính liên quan để đơn giản hoá thủ tục hành chính về công tác cán bộ.
- Triển khai các sáng kiến để cải tiến hoạt động của bộ, ngành, địa phương dựa trên dữ liệu: quản lý công việc; đánh giá cán bộ công chức, thi đua khen thưởng và các công việc chuyên môn của các ngành, lĩnh vực.
- Số hoá dữ liệu nghiệp vụ chuyên ngành để tạo kho tri thức chung của bộ, ngành, địa phương phục vụ chia sẻ, khai thác, dùng chung.

Cách thức thực hiện:

IV. KHAI THÁC DỮ LIỆU (tiếp):

2. Cải cách hành chính và phục vụ chỉ đạo điều hành (tiếp theo).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp và Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của bộ, ngành, địa phương nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu của các đơn vị; cung cấp thông tin thống kê tổng quan, đa chiều cho Lãnh đạo chỉ đạo, điều hành.
- Xây dựng các kịch bản điều hành dựa trên dữ liệu; kịch bản trình diễn dữ liệu theo ngữ cảnh để phục vụ Lãnh đạo chỉ đạo, điều hành.

Cách thức thực hiện:

V. KIỂM KÊ, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU:

1. Cơ quan chuyên trách CNTT rà soát các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan, chủ trì, thực hiện quản lý hoặc hướng dẫn, đơn đốc bao gồm:

- Kiểm kê và báo cáo hiện trạng dữ liệu hàng năm theo quy định;
- Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu;
- Đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm: độ chính xác dữ liệu, độ toàn vẹn của dữ liệu, dữ liệu bất thường;
- Đánh giá về duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu;
- Đánh giá về chia sẻ dữ liệu, đối tượng sử dụng, mục đích chia sẻ phù hợp với các quy định, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá dữ liệu về Đơn vị chuyên trách CNTT của bộ, ngành, địa phương để theo dõi, tổng hợp.

3. Đơn vị chuyên trách CNTT rà soát báo cáo, khuyến nghị các đơn vị thực hiện các biện pháp duy trì dữ liệu.



Trao đổi & Thảo luận

